

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 30-3-2023  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi.

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/3/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Bùi Xuân B1, sinh năm 1988; thường trú: Thôn Đ, xã Th, huyện Th, tỉnh Th. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị Nhật M1, sinh năm 1992; thường trú: Tổ 15A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2023 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Bùi Xuân B1 trình bày: Ông B1 và bà M1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 161/2017 ngày 15/8/2017. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn hôn nhân nhưng không có kết quả. Từ năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nhận thấy mâu thuẫn quá trầm trọng, hôn nhân không thể hàn gắn nên ông B1 yêu cầu ly hôn với bà M1. Đồng thời ông B1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Ông Bùi Xuân B1 và bà Lê Thị Nhật M1 không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Bùi Xuân B1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong bản tự khai nộp cho Tòa án, bị đơn bà Lê Thị Nhật M1 trình bày:* Bà và ông B1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 161/2017 ngày 15/8/2017. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, hôn nhân không thể hàn gắn nên bà M1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông B1. Đồng thời bà M1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Ông Bùi Xuân B1 và bà Lê Thị Nhật M1 không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Lê Thị Nhật M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông B1 và bà M1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 161/2017 ngày 15/8/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông B1 xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay và yêu cầu được ly hôn. Bà M1 thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân, không thể hàn gắn tình cảm nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Ông B1 và bà M1 đều thừa nhận quan hệ hôn nhân của hai người có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông B1 và bà M1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông B1 và bà M1 đồng ý ly hôn nhưng đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì ông B1 yêu cầu ly hôn với bà M1 là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Bùi Xuân B1 và bà Lê Thị Nhật M1 đều khai không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Bùi Xuân B1 và bà Lê Thị Nhật M1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Bùi Xuân B1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và các Điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Xuân B1 đối với bà Lê Thị Nhật M1 về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Xuân B1 được ly hôn với bà Lê Thị Nhật M1. (Giấy chứng nhận kết hôn số 161/2017 do Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/8/2017).

- Về con chung: Ông Bùi Xuân B1 và bà Lê Thị Nhật M1 không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Bùi Xuân B1 và bà Lê Thị Nhật M1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Xuân B1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo B1 lai thu số 0006133, ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Dương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Vân**